

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm (2015-2020) tình hình thực hiện Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo

Thực hiện nội dung Công văn số 841/NHNN-TD ngày 18/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc báo cáo tổng kết Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ MỚI THOÁT NGHÈO

1. Đối với cấp ủy, chính quyền các cấp

Để vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng và phát huy hiệu quả, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH các cấp đã chỉ đạo NHCSXH chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở ngành và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên toàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy, chính quyền địa phương đã nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đã tích cực phát huy vai trò của vốn tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện các Đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tập trung nguồn lực từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Riêng đối với chương trình tín dụng cho vay hộ mới thoát nghèo, sau khi giải ngân cho vay, NHCSXH tích cực phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, giám sát vốn vay; xây dựng kế hoạch về nguồn vốn hàng năm, tham mưu điều chỉnh nguồn vốn và giải ngân kịp thời.

Tín dụng chính sách xã hội đối với hộ mới thoát nghèo đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ, làm thay đổi căn bản nhận thức của đối tượng thụ hưởng. Tính đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn ngân sách địa phương đã chuyển sang Ngân hàng CSXH để cho vay ưu đãi đạt 163,201 tỷ đồng. Thông qua triển khai hoạt động tín dụng chính sách, chính quyền có điều

kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân và kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh từ cơ sở, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, từ đó người dân hưởng ứng tích cực chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

2. Đối với Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh và phòng giao dịch

Thực hiện Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản số 2859/NHCS-TDNN ngày 13/8/2015 của Ngân hàng CSXH Việt Nam về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ mới thoát nghèo và chỉ đạo của Ban đại diện Ngân hàng CSXH tỉnh, Ngân hàng CSXH tỉnh đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ cho vay hộ mới thoát nghèo; chỉ đạo các NHCSXH cấp huyện phổ biến đến các xã, các Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) và các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chương trình. Trong quá trình thực hiện, NHCSXH tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát tình hình triển khai chương trình tại cơ sở. Các đơn vị đã thực hiện đúng quy định của chương trình về: phương thức cho vay, điều kiện cho vay, thủ tục và quy trình cho vay, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, gia hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra sau cho vay,... đối với hộ mới thoát nghèo được thực hiện như cho vay vốn đối với hộ nghèo.

- Với quy trình, thủ tục cho vay đơn giản, phù hợp với trình độ của hộ mới thoát nghèo, khi hộ có nhu cầu vay vốn NHCSXH thì tự nguyện gia nhập TK&VV và viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay; Tổ TK&VV họp bình xét hộ có đủ điều kiện vay vốn, trình UBND cấp xã xét duyệt và gửi NHCSXH phê duyệt cho vay; NHCSXH tổ chức giải ngân, thu nợ trực tiếp đến từng người vay tại các Điểm giao dịch xã và tổ chức hạch toán, theo dõi nợ vay của từng người vay.

- Trong triển khai thực hiện, NHCSXH luôn phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT NHCSXH trong việc xác nhận đối tượng thụ hưởng chương trình và xác nhận phương án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương để đầu tư cho vay kịp thời, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của hộ mới thoát nghèo.

- Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh đã chỉ đạo NHCSXH tỉnh thực hiện việc nâng mức cho vay đối với hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2019 và văn bản số 866/NHCS-TDNN ngày 22/02/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH. Hiện nay, hộ mới thoát nghèo đã được vay vốn tối đa lên đến 100 triệu đồng, không phải đảm bảo tiền vay.

3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

Phương thức cho vay của chương trình hộ mới thoát nghèo được áp dụng như đối với hộ nghèo, NHCSXH ủy thác cho 04 tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay của NHCSXH.

Hội, đoàn thể cấp xã đã tổ chức chỉ đạo thành lập Tổ TK&VV và hướng dẫn tổ TK&VV hoạt động theo Hợp đồng ủy nhiệm đã ký giữa Tổ TK&VV với NHCSXH, đồng thời theo dõi, quản lý nguồn vốn nhận ủy thác có hiệu quả.

Hội, đoàn thể phối hợp với NHCSXH tuyên truyền đến hộ vay trong việc vay vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích, đồng thời chấp hành đúng nội quy quy ước hoạt động của Tổ TK&VV. Hội, đoàn thể nhận ủy thác tại cấp xã trực tiếp kiểm tra việc sử dụng vốn vay đến từng hộ vay vốn sau khi nhận tiền vay trong vòng 30 ngày nhằm hạn chế việc sử dụng vốn không đúng mục đích.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỘ MỚI THOÁT NGHÈO GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách

Thực hiện chỉ đạo của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, chi nhánh NHCSXH tỉnh tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác triển khai cùng tham gia góp sức trong việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về: Chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ như điều kiện vay vốn, đối tượng thụ hưởng, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay...; đồng thời, tuyên truyền về hiệu quả của vốn tín dụng chính sách, bình xét cho vay, giám sát sử dụng vốn vay, đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi, hướng dẫn về cách thức sản xuất kinh doanh, làm ăn đạt hiệu quả, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động tín dụng chính sách...

2. Nguồn vốn thực hiện chương trình

Trên cơ sở rà soát hộ thoát nghèo hàng năm của giai đoạn 2015-2020 (40.813 hộ, trong đó số hộ tái nghèo là 716 hộ), Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo NHCSXH tỉnh phối hợp với các UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng nhu cầu nguồn vốn để kịp thời phân giao kế hoạch nguồn vốn cho vay hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế trên từng địa bàn.

Đến ngày 31/12/2019, tổng nguồn vốn tín dụng của NHCSXH tỉnh đạt 3.403,9 tỷ đồng, tăng 851 tỷ đồng, tăng 33,3% so với 31/12/2015. Trong đó, nguồn vốn cho vay hộ mới thoát nghèo là 451,9 tỷ đồng, chiếm 13,3% tổng vốn nguồn vốn tín dụng chính sách tại NHCSXH tỉnh. Nguồn vốn của chương trình đã tập trung ưu tiên phân bổ cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để cho vay hộ mới thoát nghèo nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tất cả các hộ tái nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn đều được Chi nhánh NHCSXH tỉnh cho vay đáp ứng đủ nhu cầu của hộ vay. Tỷ lệ hộ tái nghèo tăng 0,01% so với năm 2015.

3. Doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ

Trong giai đoạn 2015-2020 NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi thực hiện cho vay đối với hộ mới thoát nghèo là 639,6 tỷ đồng với 15.338 lượt hộ vay vốn.

(Chi tiết theo Biểu số 01/HMTN kèm theo)

4. Chất lượng tín dụng

Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo Chi nhánh NHCSXH tỉnh tích cực phối hợp với chính quyền địa phương và Hội, đoàn thể làm tốt công tác đôn đốc, thu hồi nợ vay theo quy định, với nhiều giải pháp cụ thể như xây dựng đề án củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng, thành lập các tổ đôn đốc thu hồi nợ, ... cùng với sự vào cuộc của Chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức Hội, đoàn thể, trường thôn, Tổ TK&VV và cán bộ NHCSXH, nhờ vậy chất lượng tín dụng chính sách không ngừng được nâng cao. Tổng số nợ quá hạn đến 31/12/2019 tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi là 8.032 triệu đồng, tỷ lệ nợ quá hạn là 0,24%, tăng 362 triệu đồng so 31/12/2015. Nợ quá hạn đối với chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo là 265 triệu đồng.

5. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động cho vay

Để tín dụng chính sách xã hội nói chung, cũng như tín dụng chính sách đối với hộ mới thoát nghèo nói riêng phát huy hiệu quả, Ban đại diện HĐQT NHCSXH từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã chỉ đạo NHCSXH phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách theo định kỳ và đột xuất, nhằm thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo bền vững. Ngoài ra, Đoàn đại biểu Quốc hội hàng năm cũng tham gia vào việc kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội đến tận cơ sở và hộ vay vốn.

Hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ của NHCSXH tỉnh thường xuyên được tăng cường, hàng năm có xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Thông qua hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đã kịp thời tháo gỡ những vướng mắc tại cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Trong những năm qua, không phát hiện tiêu cực xảy ra trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

III. TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định tín dụng chính sách xã hội đối với hộ mới thoát nghèo đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn toàn tỉnh.

1. Tác động đối với hộ vay vốn

Vốn tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng DTTS và miền núi, vùng sâu, vùng xa, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội. Các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; làm quen với việc vay, trả nợ ngân hàng, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý vốn, mạnh dạn vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả; giúp nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tín dụng chính sách xã hội được thực hiện thông qua NHCSXH là một công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường đến với những đối tượng dễ bị tổn thương là một trong những đòn bẩy kinh tế kích thích người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác, trong đó có hộ mới thoát nghèo có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống, tự vươn lên khẳng định vị thế của mình trong xã hội, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Tác động đối với các tổ chức chính trị - xã hội

Phương thức quản lý tín dụng chính sách thông qua việc ủy thác một số công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng cho 04 tổ chức chính trị-xã hội, đã đảm bảo việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh chóng, kịp thời, phát huy tính dân chủ của cơ sở, tạo điều kiện cho người dân dễ dàng tiếp cận, thụ hưởng cũng như tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; đồng thời, huy động được sức mạnh của cộng đồng và toàn xã hội chung tay giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác có vốn để sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, tăng thêm thu nhập, cải thiện và dần ổn định cuộc sống.

Thông qua hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội có điều kiện tập hợp lực lượng, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, tăng số lượng hội viên, giúp người nghèo có điều kiện được sinh hoạt tại các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó được tiếp cận với nhiều hoạt động lồng ghép như hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí..., góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương và trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe...

3. Tác động đối với hiệu quả kinh tế - xã hội

Trong những năm qua, vốn cho vay ưu đãi đối với hộ mới thoát nghèo đã được thực hiện trong toàn tỉnh, dư nợ cho vay hộ mới thoát nghèo bình quân đạt gần 2,5 tỷ đồng/xã, nguồn vốn đầu tư tập trung vào phát triển chăn nuôi gia súc,

gia cầm, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và cây lấy gỗ..., góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn cho trên 15 ngàn lượt hộ mới thoát nghèo, giúp người dân tự tin, mạnh dạn vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và tăng dần vị thế trong xã hội, đồng thời từng bước tiếp cận với cơ chế thị trường.

a) Thực hiện giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

Chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân phấn khởi đón nhận, giúp các hộ mới thoát nghèo có vốn để tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần thoát nghèo bền vững và chống tái nghèo. Tiếp nối các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo là chương trình tín dụng không thể thiếu trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Vốn tín dụng chính sách xã hội nói chung và vốn tín dụng của chương trình hộ mới thoát nghèo nói riêng đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; thông qua chương trình tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo, hộ vay tiếp tục có điều kiện để mua sắm tư liệu sản xuất, tạo sinh kế, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, từ đó góp phần hạn chế tình trạng vay nặng lãi hoặc phải mua chịu vật tư, vật liệu, phân bón với giá cao, bán non các sản phẩm cho tư thương với giá thấp; có tác dụng góp phần đẩy lùi và ngăn chặn sự tác động tiêu cực của tín dụng đen đến đời sống của hộ mới thoát nghèo nhất là tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Các đối tượng thụ hưởng chính sách được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm; làm quen với việc vay, trả nợ ngân hàng, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý vốn, mạnh dạn vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả; giúp nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững hạn chế hộ tái nghèo.

b) Tín dụng chính sách xã hội góp phần tích cực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2015 đến 31/12/2019 đã có trên 15 ngàn lượt hộ mới thoát nghèo được vay vốn từ NHCSXH tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung vốn cho hộ mới thoát nghèo các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Vốn tín dụng chính sách xã hội tạo nguồn lực giúp các địa phương khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; tăng cường sự hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương gắn với

yêu cầu phát huy tinh thần tự lực, tự cường của hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ người vay có vốn để đầu tư các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ, tham gia sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

d) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Việc cho vay thông qua Tổ TK&VV được thực hiện công khai, dân chủ, tăng cường sự đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm. Nhờ vốn tín dụng chính sách xã hội, hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS và các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ để thực tập làm ăn, tạo việc làm, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, yên tâm làm giàu trên chính quê hương mình, không bị các thế lực thù địch lôi kéo, lợi dụng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Vai trò, hiệu quả của chương trình, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, vốn tín dụng chính sách xã hội có tác động góp phần ổn định chính trị - xã hội và giữ vững an ninh quốc phòng tại các địa phương.

IV. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Một số tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và triển khai có hiệu quả của các cơ quan liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền các cấp, tuy nhiên quá trình hoạt động còn một số tồn tại, hạn chế:

- Trước tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, tai nạn, ốm đau và các nguyên nhân khách quan bất khả kháng khác dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái nghèo. Tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo được áp dụng cho các hộ gia đình ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vòng 3 năm chưa đủ đảm bảo thời gian để các hộ gia đình có điều kiện thoát nghèo bền vững.

- Những món nợ do người vay bỏ đi khỏi địa phương không xác định được thông tin hoặc địa chỉ, gây khó khăn trong công tác thu hồi, xử lý nợ tại chi nhánh.

- Với thời hạn cho vay tối đa 5 năm chưa phù hợp với chu kỳ sinh trưởng, phát triển của một số cây trồng vật nuôi, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và khả năng trả nợ của hộ vay khi đến hạn.

- Hiệu quả phối hợp giữa các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội với hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH chưa cao, làm cho hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của Nhà nước cho phát triển

nông nghiệp, nông thôn nói chung và nguồn vốn tín dụng chính sách nói riêng còn nhiều hạn chế.

- NHCSXH với nhiệm vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách, địa bàn hoạt động rộng khắp, có những khó khăn đặc thù, trình độ dân trí của đa số bà con thấp, thiếu kiến thức, kinh nghiệm sản xuất nên đầu tư cho vay các đối tượng này tuy vốn ít nhưng rủi ro lớn, ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn.

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục phát huy tốt hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội góp phần tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị:

1. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành TW:

a) Cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo sau khi hết thời hạn quy định (31/12/2020) để hộ mới thoát nghèo có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng chính sách, phát triển kinh tế thoát nghèo bền vững, tránh tái nghèo;

b) Cho phép kéo dài thời hạn cho vay lên 10 năm để phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các loại cây trồng, vật nuôi có thời gian sinh trưởng dài như trồng cây ăn quả, trồng cây công nghiệp, khai thác thủy hải sản...

c) Cho phép kéo dài thời gian hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên tối đa là 5 năm.

d) Mở rộng cho vay xuất khẩu lao động đối với lao động là thành viên thuộc hộ mới thoát nghèo.

2. Đối với cấp ủy, chính quyền, hội đoàn thể các cấp:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục, quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo tổ chức hội các cấp thực hiện tốt các nội dung công việc ủy thác; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động ủy thác của cấp dưới, đặc biệt trong nhiệm vụ quản lý Tổ TK&VV; chú trọng đào tạo, tập huấn cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao chất lượng tín dụng, kỹ năng kiểm tra, giám sát, theo dõi quản lý vốn vay; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người

nghèo, người mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phối hợp với các cơ quan chức năng lồng ghép có hiệu quả việc cho vay vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, đào tạo nghề, xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (b/c);
- Ngân hàng CSXH Việt Nam (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PTC UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TBXH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; NN và PTNT, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hội đoàn thể tỉnh: Nông dân, LHPN, CCB, Tỉnh Đoàn;
- Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT an40.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ MỚI THOÁT NGHÈO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2015/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(GIAI ĐOẠN 2015-2019)

Đơn vị: triệu đồng, hộ

TT	Huyện, Thành phố	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Doanh số xóa nợ	Tổng dư nợ đến 31/12/2019	Tổng dư nợ phân theo tính chất			Tổng dư nợ phân theo thời hạn			Tổng dư nợ phân theo phương thức cho vay					Số khách hàng còn dư nợ đến 31/12/2019	Số lượt khách hàng vay vốn giải đoạn 2015-2019
						Nợ trong hạn	Nợ quá hạn	Nợ khoanh	Ngắn hạn	Trung, dài hạn	Hội Nông dân	Hội Phụ nữ	Hội Cựu Chiến binh	Đoàn Thanh niên	Khác			
1	Huyện Bình Sơn	168.325	34.249	-	134.076	134.051	-	25	30	134.046	48.511	66.688	13.710	5.168	-	3.160	3.795	
2	Huyện Sơn Tịnh	25.279	10.387	-	14.892	14.802	-	90	-	14.892	3.397	5.918	3.376	2.201	-	341	562	
3	Huyện Nghĩa Hành	48.335	9.039	-	39.296	39.296	-	-	-	39.296	9.786	19.157	6.162	4.192	-	867	1.028	
4	Huyện Tư Nghĩa	157.657	57.038	-	100.619	100.569	50	-	-	100.619	33.139	48.189	10.781	8.511	-	2.660	3.987	
5	Huyện Mộ Đức	38.502	11.589	-	26.913	26.813	100	-	-	26.913	9.052	13.187	2.513	2.160	-	612	838	
6	Huyện Đức Phổ	24.789	5.787	-	19.003	18.953	-	50	-	19.003	6.849	9.845	1.410	899	-	412	518	
7	Huyện Trà Bồng	24.250	4.139	-	20.111	20.111	-	-	-	20.111	6.843	9.193	2.102	1.972	-	436	490	
8	Huyện Sơn Hà	26.704	2.810	50	23.844	23.844	-	-	-	23.844	6.783	10.276	3.645	3.140	-	613	655	
9	Huyện Ba Tơ	10.728	1.700	-	9.029	9.029	-	-	-	9.029	3.100	3.103	1.169	1.657	-	221	246	
10	TP Quảng Ngãi	27.028	16.272	-	10.756	10.616	115	25	-	10.756	2.299	6.290	1.696	471	-	365	873	
11	Huyện Lý Sơn	59.388	30.333	-	29.055	29.055	-	-	-	29.055	11.184	9.654	5.712	2.505	-	740	1.599	
12	Huyện Minh Long	17.149	2.487	-	14.662	14.662	-	-	-	14.662	6.730	5.023	1.098	1.811	-	378	423	
13	Huyện Sơn Tây	6.387	1.063	-	5.325	5.325	-	-	-	5.325	1.611	1.454	1.259	1.001	-	167	191	
14	Huyện Tây Trà	5.089	681	-	4.409	4.409	-	-	-	4.409	2.580	1.169	50	610	-	123	133	
TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH		639.610	187.571	50	451.989	451.534	265	190	30	451.959	151.864	209.145	54.682	36.298	-	11.095	15.338	